

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
(03 THÁNG/06 THÁNG/09 THÁNG/CẢ NĂM)
9 Tháng: Từ 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6 /9 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/ 9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	485	119,0	24,54	
1	Phí	485	119,0	24,54	
	Phí thẩm định lĩnh vực VH TTDL	485	119,0	24,54	
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	485	119,0	24,54	
1	Phí	485	119,0	24,54	
	Phí thẩm định lĩnh vực VH TTDL	485	119,0	24,54	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	98.287	52.384	53,30	
I	Nguồn ngân sách trong nước	98.287	52.384	53,30	
1	Chi quản lý hành chính	22.484	13.224	58,82	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	15.806	10.762	68,09	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	6.678	2.462	36,87	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	120	68	56,67	
2.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	120	68	56,67	
3	Chi hoạt động kinh tế	1.797	339	18,86	
3.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.797	339	18,86	
4	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	200	79	39,50	
4.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	200	79	39,50	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	22.077	11.531	52,23	
5.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	22.077	11.531	52,23	
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	42.000	21.667	51,59	
6.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	42.000	21.667	51,59	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	9.609	5.476	56,99	
7.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	9.609	5.476	56,99	

Ngày 06 tháng 10 năm 2026

SỞ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)
**VĂN HÓA
THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**
TỈNH KHÁNH HÒA

Thái Thị Lệ Hằng